

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HSST
Ngày 15 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Trần Kim Nguyễn.

Ông Nguyễn Việt Bằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2018/HSST - QĐXX ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất, họ và tên: Nguyễn Thanh S, tên gọi khác: không, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí C (còn sống) và bà Tiêu Thu S (còn sống); vợ: Trương Kiều Thiên L, con: 01 người; tiền án: 01 lần. Ngày 18/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/3/2016; chấp hành xong án phí và bồi thường vào tháng 7, 8 năm 2015; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại xã A, thành phố C. Đến năm 2015 phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 16/02/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt truy nã ngày 15/01/2018, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2018 cho đến nay (có mặt).

2/ Bị cáo thứ H, họ và tên: Huỳnh Hữu T, tên gọi khác: không, sinh năm: 1991, nơi cư trú: đường T, khóm X, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Hữu N (còn sống) và bà Đặng Thị Đ (còn sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại khóm X, phường M, thành phố C. Đến ngày 16/02/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2017 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: + Ông V, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: đường N, khóm N, phường M, thành phố C.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm S, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/02/2017, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Hữu T và tên Tài B nhập tại phòng trọ (khóm S, phường K, Tp C). Trong lúc nhập, S nảy sinh ý định đến vườn kiếng của ông V (thuộc khóm S, phường K, Tp C) lấy trộm tài sản, nên S nói với T khi nhập xong chờ S đi lấy đồ gần cổng Kinh Mới, S trả tiền xăng, thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ nhập, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 64FC-4321 chở S đến trước vườn kiếng của ông V thấy cổng rào đã khóa, S xuống xe leo qua hàng rào vào bên trong nhà, lúc này T biết S vào lấy trộm tài sản của người khác nên ở bên ngoài ngồi chờ. S đi vào thấy cửa nhà không khóa (khép hờ) liền đi vào bên trong lấy trộm 01 máy cắt cỏ màu đỏ không hiệu; 01 máy cắt cỏ màu vàng hiệu EAGLE và 01 máy cắt sắt màu đỏ hiệu CUT OFF MACTLINE đem ra để gần hàng rào, S kêu T lại chuyên ra ngoài thì T đồng ý. Sau khi chuyên tài sản để bên ngoài xong, S leo rào đi ra thì phát hiện 01 con chó của nhà bà Nguyễn Thị H chạy đến, S vượt đầu con chó rồi liền ôm nhảy xuống sông nhấn nước đến khi con chó không còn cử động rồi ném lên bờ, thì có thêm 01 con chó khác của bà H chạy đến, S chồm tay lên bờ chụp con chó nhấn nước đến khi không còn cử động rồi leo lên bờ lấy 01 cái bao đang đựng cát để gần đó đổ hết cát ra, bỏ 02 con chó vào trong bao. Lúc này, T nhìn thấy và biết S trộm chó, thì S kêu T lên xe ngồi, S đem bao có 02 con chó để lên trên ba ga xe và đem máy cắt sắt để phía sau lưng của T, còn S thì cầm 02 máy cắt cỏ ngồi trên xe, T điều khiển xe chạy đi khoảng 15m thì bao đựng 02 con chó rơi xuống lộ, T dừng xe lại đỡ bao lên rồi chạy đi một đoạn thì bị công an phường K, thành phố C bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 máy cắt cỏ màu đỏ không hiệu;
- 01 máy cắt cỏ màu vàng hiệu EAGLE;
- 01 máy cắt sắt màu đỏ hiệu CUT OFF MACTLINE;
- 01 con chó trọng lượng nặng 11,5 kg;
- 01 con chó trọng lượng nặng 16 kg;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu đen của S;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 64FC-4321; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của T.

Tại bản kết luận số 36/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 02 năm 2017:

- 01 máy cắt cỏ màu vàng hiệu EAGLE, giá trị 80%:
 $2.800.000đ \times 80\% = 2.240.000đ.$
- 01 máy cắt sắt màu đỏ hiệu CUT OFF MACTLINE, giá trị 70%:
 $3.500.000đ \times 70\% = 2.450.000đ.$
- 01 con chó trọng lượng nặng 11,5 kg:
 $45.000đ \times 11,5 = 517.500đ.$
- 01 con chó trọng lượng nặng 16 kg:
 $45.000đ \times 16 = 720.000đ.$
- Tổng cộng: 5.927.500đ.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Huỳnh Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thanh S, Huỳnh Hữu T theo cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo S: áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

- Đối với bị cáo T: áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Huỳnh Hữu T khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 02 năm 2017, tại khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông V 01 máy cắt cỏ màu đỏ không hiệu, 01 máy cắt cỏ màu vàng hiệu EAGLE và 01 máy cắt sắt màu đỏ hiệu CUT OFF MACTLINE; sau khi đem tài sản ra ngoài và bắt 02 con chó của bà Nguyễn Thị H có trọng lượng 27,5 kg, tổng trị giá tài sản 5.927.500đ đúng như cáo trạng truy tố, không oan, sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

[2] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Huỳnh Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân để làm công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại sau khi chấp hành xong hình phạt tù không bao lâu bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nên áp dụng tình tiết

tăng nặng đối với bị cáo, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như thế mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với bị cáo Huỳnh Hữu T: Khi biết S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo không khuyên can ngăn cản, ngược lại bị cáo còn giúp sức để bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội hoàn thành vì vậy nên cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo S, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo T còn có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc khác, bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng vì vậy với chính sách nhân đạo của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo T cải tạo tại địa phương, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra xét thấy cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt.

[6] Đối với máy cắt cỏ màu đỏ không nhãn hiệu hiện chưa được cơ quan chuyên môn tiến hành định giá, lẽ ra cần trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung. Tuy nhiên, tài sản hiện đã trả lại cho bị hại, cơ quan chuyên môn xác định tài sản không nhãn hiệu, không chứng từ hóa đơn nên không cơ sở xác định giá tài sản, hơn nữa theo lời khai bị hại mua máy năm 2015 trị giá 2.200.000đ, tại tòa ông V khai máy cắt cỏ đã cho người khác sử dụng hiện không còn, nếu có định giá thì giá trị tài sản cũng không làm thay đổi nội dung và khung hình phạt đối với các bị cáo vì vậy chấp nhận theo cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, giá trị của tài sản các bị cáo trộm cắp là 5.927.500đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại là ông V bị mất tài sản là 01 máy cắt cỏ màu đỏ không hiệu, 01 máy cắt cỏ màu vàng hiệu EAGLE và 01 máy cắt sắt màu đỏ hiệu CUT OFF MACTLINE; bà Nguyễn Thị H bị mất 02 con chó. Ngày 27/02/2018 công an thành phố Cà mau đã trả lại toàn bộ tài sản cho ông V, ngày 17/02/2018 trả lại cho bà H 02 con chó (01 con còn sống, 01 con đã chết). Hiện ông V, bà H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với chiếc tivi bà H xác định bị mất trộm bị cáo S là người trộm tài sản của bà. Xét thấy quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang chưa đủ cơ sở xác định ai là người trộm tivi của bà. Vì vậy tách ra giao cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý thành vụ án khác.

[9] Về tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu đen là tài sản riêng của S, không liên quan đến vụ án. Ngày 26/3/2018 Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho Trương Kiều Thiên L (vợ S) là phù hợp nên không đề cập xem xét trong vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là tài sản riêng của T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo. Ngày 26/3/2018 công an thành phố Cà Mau trả lại cho bị cáo nên không xem xét trong vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 64FC-4321 đứng tên Lê Thị T của bà Huỳnh Thanh X (Cô của T) cho T mượn, T dùng xe đi trộm cắp tài sản bà X không hay biết nên cần trả lại cho bà X là phù hợp. Ngày 25/02/2017 cơ quan cảnh sát điều tra trả xe cho bà X nên không xem xét trong vụ án này.

Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Huỳnh Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/01/2018.

- Áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND Phường 8, Tp Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Kim Oanh

